

TERPINCODEIN

(Hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường)

24/11/13

1/ Nhãn vỉ



2/ Nhãn hộp:



**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 27 / 12 / 2013

Chỉ định:
Điều trị ho trong các trường hợp: Viêm phế quản cấp và mãn tính, cảm cúm, ho khan tiếng.

Chống chỉ định:
Quá mẫn với các thành phần của thuốc. Trẻ em dưới 5 tuổi. Phụ nữ mang thai và cho con bú. Bệnh nhân suy hô hấp hoặc ho do hen suyễn. Trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.

Cách dùng-Liều dùng:
Người lớn: Uống 1-2 viên/lần, 3 lần/ngày.
Trẻ em trên 5 tuổi: Uống 1 viên/lần, 2 lần/ngày.

Các thông tin khác: Xin xem tờ hướng dẫn bên trong.

Terpincodein

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ DƯỚI 30°C. NƠI KHÔ MÁT, TRÁNH ÁNH SÁNG
KHÔNG DÙNG CHO TRẺ EM DƯỚI 5 TUỔI
THUỐC ĐẠT THEO TIÊU CHUẨN: TCCS
ĐỂ XA TÁM TAY CỦA TRẺ EM

SDK:
Số lô sx:
Ngày sx:
Hạn dùng:



MẪU TOA HƯỚNG DẪN

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

TERPINCODEIN

THÀNH PHẦN: Cho một viên bao đường.

Terpin hydrat

Codein phosphat

Tá dược: Lactose, Tinh bột, Povidon k30, Pregelatinised starch, Sodium starch glycolate, Talc, Magnesi stearat, Đường kính, Gôm arabic, Gelatin, sáp ong, sáp Carnauba, màu xanh Patente, màu vàng Tartrazin).....vđ.....1 viên



DƯỢC LỰC HỌC:

- Codein là methylmorphin, nhóm methyl thay thế vị trí của hydro ở nhóm hydroxyl liên kết với nhân thơm trong phân tử morphin, do vậy codein có tác dụng dược lý tương tự morphin, tức là có tác dụng giảm đau và giảm ho. Tuy nhiên codein hấp thu tốt hơn ở dạng uống, ít gây táo bón và ít gây co thắt mạch hơn so với Morphine. Ở liều điều trị, ít gây ức chế hô hấp và ít gây nghiện hơn Morphine. Codein có tác dụng giảm ho do tác dụng trực tiếp lên trung tâm gây ho ở hành não. Codein làm khô dịch tiết đường hô hấp và làm tăng độ quánh của dịch tiết phế quản. Codein không đủ hiệu lực để giảm ho nặng. Codein là thuốc trấn ho trong trường hợp ho khan làm mất ngủ.

- Terpin hydrat có tác dụng hydrat hóa dịch nhầy phế quản, thuốc có tác dụng long đờm, giúp lông mao biểu mô phế quản hoạt động dễ dàng để tống đờm ra ngoài.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi uống, nửa đời thải trừ là 2 – 4 giờ, tác dụng giảm ho xuất hiện trong vòng 1 – 2 giờ và có thể kéo dài 4 – 6 giờ. Codein được chuyển hóa ở gan và thải trừ ở thận dưới dạng tự do hoặc kết hợp với acid glucuronic. Codein qua được nhau thai và một lượng nhỏ qua được hàng rào máu - não.

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị ho trong các trường hợp: Viêm phế quản cấp và mãn tính, cảm cúm, ho khan tiếng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với các thành phần của thuốc.
- Trẻ em dưới 5 tuổi.
- Trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.
- Phụ nữ mang thai và cho con bú.
- Bệnh nhân suy hô hấp hoặc ho do hen suyễn.
- Trẻ em dưới 18 tuổi vừa thực hiện cắt amidan và/hoặc thủ thuật nạo V.A.

CÁCH DÙNG – LIỀU DÙNG:

- Người lớn: Uống 1 – 2 viên/lần, 3 lần/ngày.
- Trẻ em trên 5 tuổi: Uống 1 viên/lần, 2 lần/ngày.

THẬN TRỌNG:

- Cần thận trọng cho người lái tàu xe hoặc vận hành máy móc vì thuốc có nguy cơ gây buồn ngủ.
- Các trường hợp tăng áp lực nội sọ.
- Suy giảm chức năng gan, thận
- Người có tiền sử nghiện thuốc.
- Không dùng để giảm ho trong các bệnh nung mủ phổi, phế quản khi cần khắc đờm mủ.
- Codein chỉ nên được sử dụng ở liều thấp nhất mà có hiệu quả và trong thời gian ngắn nhất.
- Không khuyến cáo sử dụng codein cho trẻ em có các vấn đề liên quan đến hô hấp (Ví dụ: khó thở hoặc thở khò khè khi ngủ...).
- Thận trọng khi sử dụng codein cho trẻ em dưới 12 tuổi (do thông tin nghiên cứu về ảnh hưởng của thuốc cho đối tượng này còn hạn chế).

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Không dùng thuốc cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai và cho con bú do không có dữ kiện nghiên cứu.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Tránh dùng thuốc đồng thời với các thức uống có rượu.
- Thuốc chống trầm cảm tác dụng trên thần kinh trung ương.
- Không kết hợp với thuốc chống ho khác.
- Tránh kết hợp các thuốc có tác dụng làm khô dịch tiết.
- Tác dụng giảm đau của Codein tăng lên khi phối hợp với aspirin và Paracetamol nhưng lại giảm hoặc mất tác dụng bởi quinidin.
- Codein làm giảm chuyển hóa cyclosporin do ức chế men cytochrom P₄₅₀.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC :

- Thuốc có thể gây buồn ngủ, cần thận trọng cho người lái tàu xe hoặc vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

*Thường gặp: Đau đầu, chóng mặt, khát nước, buồn nôn, nôn, táo bón, mạch nhanh, mạch chậm, hồi hộp, yếu mệt, hạ huyết áp thế đứng, bí tiểu, tiểu ít,

*Ít gặp: Ngứa, mày đay, đau dạ dày, co thắt ống mật.

*Hiếm gặp: Rối loạn thị giác, co giật, suy tuần hoàn.

“Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU:

- Các triệu chứng của quá liều: Suy hô hấp, lơ mơ dẫn đến trạng thái đờ đẫn hoặc hôn mê, mềm cơ, da lạnh và ẩm, đôi khi mạch chậm và hạ huyết áp. Trong trường hợp nặng sẽ ngừng thở, trụy mạch, ngừng tim và có thể tử vong.

- Cách xử trí: Phục hồi hô hấp bằng cách cung cấp dưỡng khí và hô hấp hỗ trợ có kiểm soát. Chỉ định Naxolon ngay bằng đường tiêm tĩnh mạch trong trường hợp nặng.

BẢO QUẢN:

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô mát, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất

Không dùng thuốc quá hạn.

HÌNH THỨC – CÁCH TRÌNH BÀY:

Đóng trong vỉ, hộp 10 vỉ x 10 viên bao đường. Có toa hướng dẫn kèm theo. Đóng trong thùng carton.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc.
Thuốc SX theo : TCCS.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI
322 - Lý Văn Lâm - P1 - TP. Cà Mau - Tỉnh Cà Mau
ĐT: 0780 3831133 * FAX: 0780 3832676



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

